

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BA CHẼ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **2259**QĐ-UBND

Ba Chẽ, ngày **15** tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500 công trình: Xử lý 8 điểm ngập lụt trên đường tỉnh 330 huyện Ba Chẽ

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BA CHẼ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Quy hoạch số 30/2009/QH12 ngày 17/06/2009; Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17/6/2020;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị”; Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06/5/2015 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 của Bộ Xây dựng Quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 88/QĐ-UBND ngày 12/01/2023 của UBND tỉnh Quảng Ninh về việc phê duyệt Quy hoạch xây dựng vùng huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh đến năm 2040, tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Văn bản số 8945/UBND-QH1 ngày 10/12/2021 của UBND tỉnh về việc điều chỉnh quy hoạch chi tiết, quy hoạch tổng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Quyết định số 1279/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 của UBND huyện Ba Chẽ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500 công trình: Xử lý 8 điểm ngập lụt trên đường tỉnh 330 huyện Ba Chẽ;

Theo đề nghị của Phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 101/TTr-KTHT ngày 05/5/2023, của Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình NN&PTNT tại Tờ trình số 462/TTr-BQLDANN ngày 24/4/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Điều chỉnh cục bộ Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500 công trình: Xử lý 8 điểm ngập lụt trên đường tỉnh 330 huyện Ba Chẽ, tỉnh Quảng Ninh, kèm các bản đồ quy hoạch chi tiết in thu nhỏ tỷ lệ 1/500, với những nội dung chính như sau:

1. Lý do điều chỉnh quy hoạch:

- Điều chỉnh giảm ranh giới các tuyến Thác Lào, Khe Sâu, Hát Lang, Thác Liên để phù hợp với hiện trạng thực tế thi công khu vực công trình, phục vụ công tác giải phóng mặt bằng.

- Bổ sung ranh giới thực hiện dự án hạ lưu cống Khe Lầy theo ý kiến thống nhất của các bên liên quan tại biên bản làm việc ngày 18/10/2022 về việc đối thoại với các hộ gia đình bị ảnh hưởng đến dự án Xử lý 08 điểm ngập lụt trên đường tỉnh 330.

2. Phạm vi, diện tích

2.1. Phạm vi điều chỉnh: Khu vực điều chỉnh cục bộ quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500 tại các tuyến: Thác Lào (Km23+670 - Km24+110) chiều dài L=430,85m; Khe Sâu (Km39+870- Km40+296) chiều dài L=432,60m; Khe Lầy (Km46+406 – Km46+810) chiều dài L=746.26m; Hát Lang (Km58+420 – Km58+710) chiều dài L=274m, Thác Liên (Km58+850 – Km59+265) chiều dài L = 362m thuộc dự án Xử lý 08 điểm ngập lụt trên đường tỉnh 330.

2.2. Diện tích điều chỉnh quy hoạch: Giữ nguyên tổng diện tích của 8 điểm, với diện tích là: 12,52 ha, trong đó có điều chỉnh cục bộ một số điểm như sau:

- Điều chỉnh giảm ranh giới các tuyến Thác Lào, Khe Sâu, Hát Lang, Thác Liên, với tổng diện tích 0,41ha theo nhu cầu thực tế thi công và công tác giải phóng mặt bằng.

- Bổ sung diện tích 0,41ha tại khu vực hạ lưu cống Khe Lầy, xã Đạp Thanh, huyện Ba Chẽ để thực hiện các thủ tục thu hồi, đền bù GMBP cho người dân.

3. Nội dung điều chỉnh cục bộ quy hoạch

3.1. Cơ cấu sử dụng đất:

- Bảng cân bằng sử dụng đất

Vị trí	Quy mô diện tích theo NQ 86/NQ-HĐND ngày 31/3/2022; QĐ 1279/QĐ-UBND ngày 20/4/2022 (ha)	Quy mô diện tích sau điều chỉnh (ha)	Chênh lệch (ha) (+), (-)
Thác Lào	1,69	1,47	-0,22
Khe Ổn	2,32	2,32	0

Khe Sâu	2,16	1,99	-0,17
Khe Lầy	1,91	2,32	0,41
Khe Tráng	1,71	1,71	0
Hụi Đăm	0,83	0,83	0
Hát Lang	0,82	0,81	-0,01
Thác Liên	1,12	1,11	-0,01
Tổng	12,56	12,56	0

Cụ thể như sau:

- Danh mục sử dụng đất tuyến Thác Lào:

DANH MỤC SỬ DỤNG ĐẤT THÁC LÀO					
STT	Danh mục đất	QH ĐÃ PHÊ DUYỆT		QH ĐIỀU CHỈNH	
		Diện tích (m ²)	Tỷ lệ	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ
A	Diện tích đất chiếm dụng vĩnh viễn				
I	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật	14960,00	88,46	14721,25	100,00
1	- Đất mặt đường giao thông	2635,20	15,58	2635,20	17,90
2	- Đất hành lang kỹ thuật khác, đất taluy	12324,80	72,88	12086,05	82,10
3	- Đất ở	0,00	0,00	0,00	0,00
B	Diện tích đất chiếm dụng tạm thời				
II	Đất chiếm dụng phục vụ thi công	1951,50	11,54	0,00	0,00
1	- Bãi đúc dầm	1951,50	11,54	0,00	0,00
2	- Trạm trộn BTXM, BTN	0,00	0,00	0,00	0,00
III	TỔNG DIỆN TÍCH CHIẾM DỤNG	16911,50	100,00	14721,25	100,00

- Danh mục sử dụng đất tuyến Khe Sâu:

DANH MỤC SỬ DỤNG ĐẤT KHE SÂU					
STT	Danh mục đất	QH ĐÃ PHÊ DUYỆT		QH ĐIỀU CHỈNH	
		Diện tích (m ²)	Tỷ lệ	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ
A	Diện tích đất chiếm dụng vĩnh viễn				
I	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật	21550,25	100,00	19852,47	100,00
1	- Đất mặt đường giao thông	4215,54	19,56	4215,54	21,23
2	- Đất hành lang kỹ thuật khác, đất taluy	17334,71	80,44	15636,93	78,77
3	- Đất ở	0,00	0,00	0,00	0,00
B	Diện tích đất chiếm dụng tạm thời				
II	Đất chiếm dụng phục vụ thi công	0,00	0,00	0,00	0,00
1	- Bãi đúc dầm	0,00	0,00	0,00	0,00
2	- Trạm trộn BTXM, BTN	0,00	0,00	0,00	0,00
III	TỔNG DIỆN TÍCH CHIẾM DỤNG	21550,25	100,00	19852,47	100,00

- Danh mục sử dụng đất tuyến Hát Lang:

DANH MỤC SỬ DỤNG ĐẤT HÁT LANG					
STT	Danh mục đất	QH ĐÃ PHÊ DUYỆT		QH ĐIỀU CHỈNH	
		Diện tích (m ²)	Tỷ lệ	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ
A	Diện tích đất chiếm dụng vĩnh viễn				
I	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật	6705,22	82,07	6642,10	81,30
1	- Đất mặt đường giao thông	2519,60	30,84	2546,00	31,41
2	- Đất hành lang kỹ thuật khác, đất taluy	4185,62	51,23	4096,10	50,53

3	- Đất ở	0,00	0,00	0,00	0,00
B	Diện tích đất chiếm dụng tạm thời				
II	Đất chiếm dụng phục vụ thi công	1464,78	17,93	1464,78	18,07
1	- Bãi đúc dầm	0,00	0,00	0,00	0,00
2	- Trạm trộn BTXM, BTN	1464,78	17,93	1464,78	18,07
III	TỔNG DIỆN TÍCH CHIẾM DỤNG	8170,00	100,00	8106,88	100,00

- Danh mục sử dụng đất tuyến Thác Liên:

DANH MỤC SỬ DỤNG ĐẤT THÁC LIÊN					
STT	Danh mục đất	QH ĐÃ PHÊ DUYỆT		QH ĐIỀU CHỈNH	
		Diện tích (m ²)	Tỷ lệ	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ
A	Diện tích đất chiếm dụng vĩnh viễn				
I	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật	9735,69	87,24	9629,85	87,12
1	- Đất mặt đường giao thông	3320,10	29,75	3320,10	30,03
2	- Đất hành lang kỹ thuật khác, đất taluy	6415,59	57,49	6309,75	57,08
3	- Đất ở	0,00	0,00	0,00	0,00
B	Diện tích đất chiếm dụng tạm thời				
II	Đất chiếm dụng phục vụ thi công	1424,31	12,76	1424,31	12,76
1	- Bãi đúc dầm	1424,31	12,76	1424,31	12,88
2	- Trạm trộn BTXM, BTN	0,00	0,00	0,00	0,00
III	TỔNG DIỆN TÍCH CHIẾM DỤNG	11160,00	100,00	11054,16	100,00

- Danh mục sử dụng đất tuyến Khe Lầy:

DANH MỤC SỬ DỤNG ĐẤT KHE LẦY					
STT	Danh mục đất	QH ĐÃ PHÊ DUYỆT		QH ĐIỀU CHỈNH	
		Diện tích (m ²)	Tỷ lệ	Diện tích (m ²)	Tỷ lệ
I	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật	1,91	100	2,32	100
1	- Đất mặt đường giao thông	0,56	29,45	0,56	24,14
2	- Đất hành lang kỹ thuật khác, đất taluy	1,35	70,55	1,76	75,86
3	- Đất ở	0,00	0,00	0,00	0,00
II	Đất chiếm dụng phục vụ thi công	0,00	0,00	0,00	0,00
1	- Bãi đúc dầm	0,00	0,00	0,00	0,00
2	- Trạm trộn BTXM, BTN	0,00	0,00	0,00	0,00
III	TỔNG DIỆN TÍCH CHIẾM DỤNG	1,91	100	2,32	100,00
I	Đất giao thông, hạ tầng kỹ thuật	1,91	100	2,32	100
1	- Đất mặt đường giao thông	0,56	29,45	0,56	24,14

3.2. Các nội dung khác thực hiện theo Quyết định số 1279/QĐ- UBND ngày 20/4/2022 của UBND huyện Ba Chẽ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng mặt bằng xây dựng tỷ lệ 1/500 công trình: Xử lý 08 điểm ngập trên đường tỉnh 330 huyện Ba Chẽ.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

- Ủy ban nhân dân các xã Thanh Sơn, Thanh Lâm, Đạp Thanh, Lương Mông chủ trì quản lý quy hoạch; chủ trì, phối hợp với Đội Kiểm tra trật tự đô thị và Môi trường quản lý giám sát việc xây dựng công trình theo quy hoạch được duyệt; đình chỉ xây dựng, xử phạt hành chính, cưỡng chế phá dỡ những công trình xây dựng trái phép, xây dựng sai phép, xây dựng không tuân theo quy hoạch được duyệt theo quy định.

- Chủ đầu tư công trình phối hợp với các phòng, ban chuyên môn của huyện cắm mốc, công bố, công khai quy hoạch.

- Phòng Kinh tế và Hạ tầng thực hiện chức năng quản lý Nhà nước về quy hoạch xây dựng theo quy định.

- Phòng Tài nguyên và Môi trường, UBND các xã Thanh Sơn, Thanh Lâm, Đạp Thanh, Lương Mông cập nhật quy hoạch vào kế hoạch sử dụng đất hàng năm của huyện.

- Các phòng, ban: Tài chính – Kế hoạch, Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng, Đội Kiểm tra trật tự đô thị và Môi trường hướng dẫn, đôn đốc UBND các xã Thanh Sơn, Thanh Lâm, Đạp Thanh, Lương Mông và chủ đầu tư công trình thực hiện quản lý đối với các dự án, công trình thuộc quy hoạch và triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

Điều 3. Các Ông (Bà): Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng các phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Tài chính – Kế hoạch, Tài nguyên và Môi trường; Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư và xây dựng; Đội trưởng Đội Kiểm tra trật tự đô thị và Môi trường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân UBND các xã Thanh Lâm, Đạp Thanh, Lương Mông và Chủ đầu tư công trình căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy, HĐND huyện (B/c);
- CT, các PCT UBND huyện;
- Như điều 3 (thực hiện);
- Công Thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, KTHT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Khiếu Anh Tú